

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH TUYỀN QUANG

1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Tuyên Quang

Giới thiệu chung về tỉnh Tuyên Quang

Tuyên Quang là tỉnh miền núi nằm ở phía Bắc Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội khoảng 165 km. Diện tích của tỉnh là 5.867,9 Km², trong đó đồi núi chiếm hơn 73%. Dân số năm 2019 là 784.811 người. Với mục tiêu phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường, đến năm 2020 Tuyên Quang cơ bản đã trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,45%/năm trong cả giai đoạn 2016-2020. Kết quả nổi bật về kinh tế trong cùng giai đoạn này là nhờ việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa gắn với nhu cầu thị trường, bảo đảm an ninh lương thực gắn với xây dựng nông thôn mới. Tỉnh duy trì tỷ lệ che phủ rừng hơn 65%, trở thành một trong những tỉnh có tỷ lệ che phủ rừng đứng đầu cả nước. Kinh tế lâm nghiệp của tỉnh phát triển khá nhanh và vững chắc với 27.700 ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC. Việc huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông ở Tuyên Quang có nhiều khởi sắc. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm ước đạt hơn 42000 tỷ đồng. Tỉnh đã hoàn thành đầu tư xây dựng một số công trình, dự án quan trọng như cầu Bình Ca, cầu Tình Húc. Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư đang được triển khai thực hiện.

Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Tuyên Quang

Khu vực	Các tác động của BĐKH	Ngành, lĩnh vực chịu tác động của BĐKH	Đối tượng dễ bị tổn thương
Vùng núi	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng lũ và sạt lở đất; - Gia tăng hiện tượng thời tiết cực đoan; - Nhiệt độ gia tăng và hạn hán 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài biến địa chất và phòng chống thiên tai; - Tài nguyên đất, nước, hệ thống thủy lợi; - Tài nguyên rừng, đa dạng sinh học. - Lĩnh vực kinh tế nông thôn như nông, lâm, thủy sản; - Y tế, sức khỏe cộng đồng; - Di dân, tái định cư và sinh kế; - Văn hóa, du lịch và dịch vụ; - Giao thông vận tải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dân cư miền núi, đặc biệt dân tộc thiểu số - Người già, phụ nữ, trẻ em - Nông dân, người lao động nghèo.
Vùng đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng bão và áp thấp nhiệt đới; - Gia tăng lũ lụt và ngập úng; - Nhiệt độ tăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên nước, hệ thống thủy lợi - Xây dựng, hạ tầng, phát triển đô thị; - Giao thông vận tải; - Công nghiệp, năng lượng; - Y tế, sức khỏe cộng đồng - Sinh kế; - Văn hóa, du lịch và dịch vụ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Người nghèo, thu nhập thấp, công nhân; - Người già, phụ nữ, trẻ em; - Người lao động.

Nguồn: Báo cáo đánh giá khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường 2019

Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Tuyên Quang

Năm 2019 Sở Tài nguyên và Môi trường hiện đã hoàn thành báo cáo đề án "Đánh giá khí hậu tỉnh Tuyên Quang" và đề án "Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050". Trên cơ sở đó UBND tỉnh ban hành Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 về Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Kế hoạch nhằm xác định được các thách thức và cơ hội của biến đổi khí hậu đối với quá trình phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương; các giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ khí nhà kính cho giai đoạn 2021 đến 2030, tầm nhìn đến 2050. Rà soát, điều chỉnh bổ sung yếu tố biến đổi khí hậu trong chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương. Kế hoạch bao gồm:

- Tập huấn về biến đổi khí hậu và công tác phòng chống thiên tai cho Chủ tịch Hội phụ nữ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời hoàn thành lắp đặt, thuê bao 18 trạm đo mưa tự động phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và hoàn thành di chuyển 100 hộ dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm.
- Các hoạt động hưởng ứng phong trào “Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần” được ngành Tài nguyên và Môi trường phát động giai đoạn 2016-2020 cũng đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ cộng đồng.
- Thanh niên tham gia diễn đàn “Tham vấn thanh niên hành động vì khí hậu” lần đầu tiên được tổ chức. Đây là một hoạt động trong sáng kiến “Climate Promise-Thanh niên hành động vì khí hậu” do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) khởi xướng.

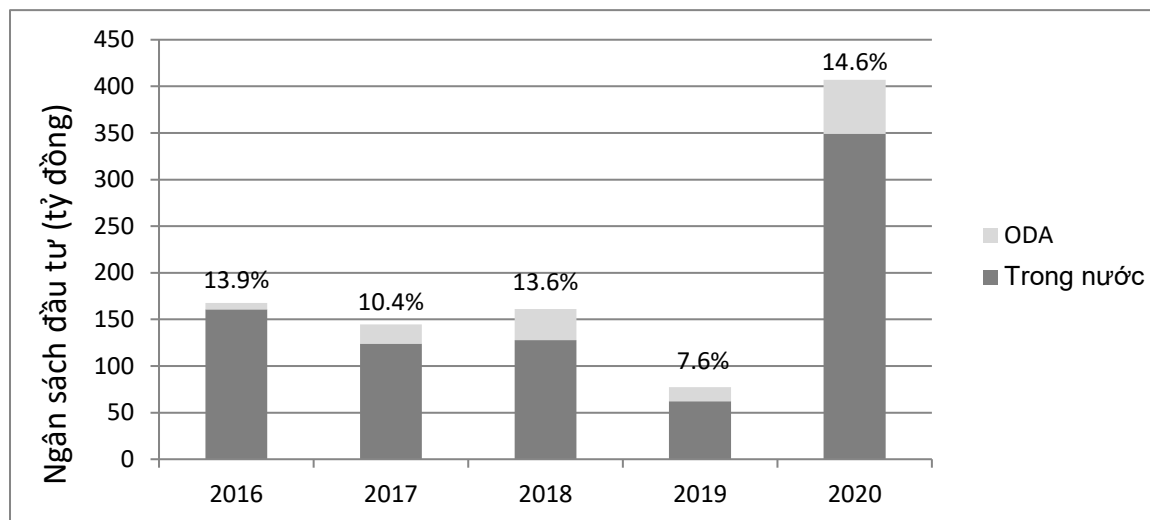
Trong giai đoạn 2016-2020, Tuyên Quang tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu như:

- *Về phát triển hạ tầng giao thông:* Thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa giai đoạn 2016-2020. Triển khai dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; hoàn thành công trình đường dẫn cầu và cầu Bình Ca thuộc đường Hồ Chí Minh; xây dựng cầu Tình Húc vượt sông Lô; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện và đường đô thị, các tuyến đường liên xã...
- *Về hạ tầng cung cấp điện:* Hoàn thành Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025. Các nhà máy thủy điện Yên Sơn, Sông Lô sắp hoàn thành việc thi công và dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2021. Chú trọng thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020...
- *Về hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu:* Trong giai đoạn 2016 - 2020, 248 công trình thủy lợi đã được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và xây mới; kiên cố hóa 2.871,2km kênh mương (bao gồm cả xây dựng khung và cầu kiện), các dự án đê, kè bảo vệ bờ sông được đầu tư xây dựng 3.628km. Đã lắp đặt 44 trạm đo mưa tự động (Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh quản lý 6 trạm, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đăng ký 28 trạm, thuê quản lý 10 trạm) để phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.
- *Về lâm nghiệp:* Dự án phát triển lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang: 500 ha rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được trồng; chăm sóc 3.179 ha rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, hỗ trợ trồng 500 ha rừng sản xuất bằng cây keo lai; hoàn thành xây dựng 17,86 km/30 km theo kế hoạch đối với hạng mục đường rừng. Dự án nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Tuyên Quang đã hỗ trợ loa đài, máy vi tính, quần áo phòng cháy chữa cháy; thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm; 1.830 biển báo cháy rừng các loại; huấn luyện, diễn tập về phòng cháy, chữa cháy rừng.
- *Về hạ tầng đô thị:* Tập trung thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thu hút các nguồn vốn để triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Về phát triển hạ tầng khu công nghiệp Long Bình An và các cụm công nghiệp Khuôn Phươn, An Thịnh, và Tân Thành.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Tuyên Quang

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Tuyên Quang - tỷ lệ phần trăm ngân sách cho biến đổi khí hậu so với tổng ngân sách đầu tư phát triển của Tỉnh được thể hiện dưới dạng% trên đầu mỗi thanh.

Kinh phí đầu tư cho BĐKH bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 192 tỷ đồng. Ngân sách đầu tư cho khí hậu cao nhất là năm 2020 (407 tỷ đồng), thấp nhất là năm 2019 (77 tỷ đồng).

Đầu tư trong nước đóng góp tới 86% tổng ngân sách khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 (165 tỷ đồng mỗi năm), trong đó vốn ODA đóng góp 14% còn lại (27 tỷ đồng). Tỷ trọng vốn ODA không ổn định, dao động giữa 4,1% năm 2016 và 20,8% năm 2018, 19,4% năm 2019.

Trong hầu hết các năm được phân tích, ngân sách đầu tư cho khí hậu chiếm từ 7,6 - 14,6% tổng ngân sách đầu tư. Năm 2020, ngân sách đầu tư cho lĩnh vực khí hậu chiếm tỷ trọng cao nhất trong ngân sách đầu tư của tỉnh với 14,6%, trong khi năm 2019 thấp nhất là 7,6%.

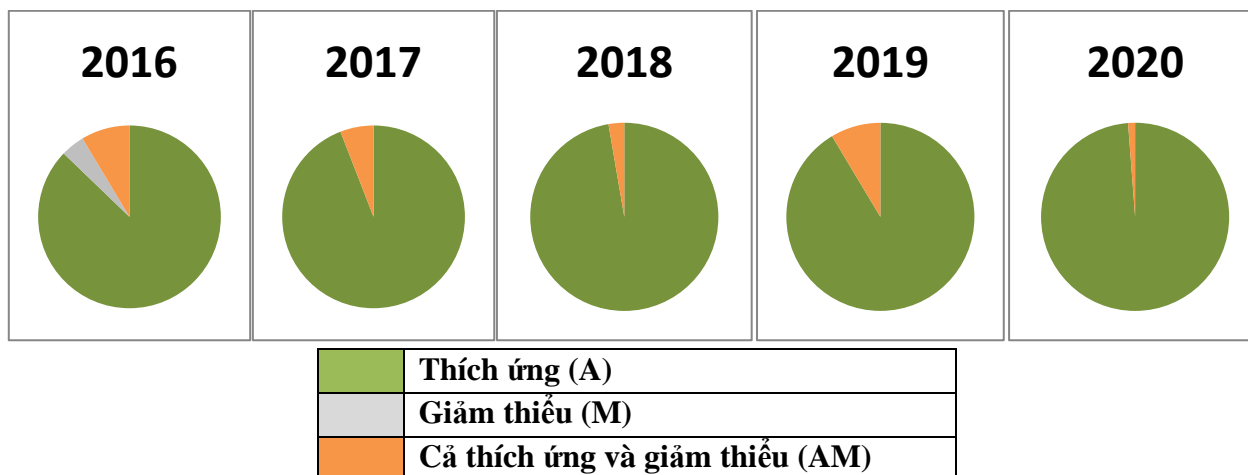
Bảng 1: Ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn 2016 - 2020 và theo nguồn vốn

Năm	Trong nước	ODA	Trong nước + ODA	% trong nước	% ODA	Tổng số liệu của tỉnh	(ODA + đầu tư trong nước / tổng đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh) x 100
2016	160,821	6,906	167,727	95.9	4.1	1,208,493	13.9
2017	124,183	20,507	144,690	85.8	14.2	1392,59	10.4
2018	127,637	33,499	161,136	79.2	20.8	1,185,335	13.6
2019	62,218	14,952	77,170	80.6	19.4	1,021,046	7.6

2020	348,890	58,152	407,042	85.7	14.3	2,786,464	14.6
------	---------	--------	---------	------	------	-----------	------

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)

Tổng đầu tư cho biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 phần lớn tập trung vào thích ứng. Thích ứng chiếm tới 87% đầu tư cho khí hậu vào năm 2016 và hơn 91% cho 2017-2020.

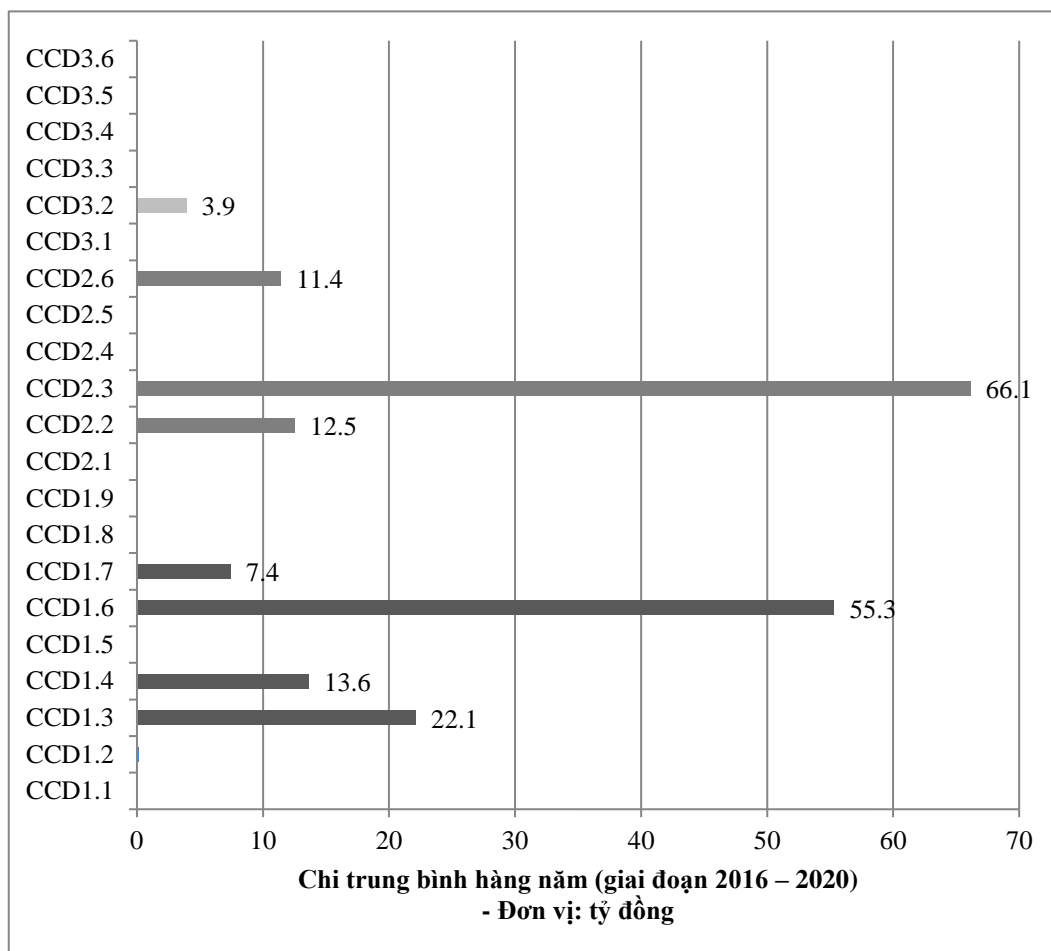
Phần còn lại được phân bổ cho các dự án phát triển lâm nghiệp ở tỉnh Tuyên Quang vừa mang tính chất thích ứng, vừa giảm nhẹ. Trong cả giai đoạn 2016-2020, chỉ có một dự án giảm nhẹ là nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng Tuyên Quang được thực hiện năm 2016 với mức đầu tư 10 tỷ đồng.

Số liệu chi tiết của chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
A	128,631	87,2	136,442	94,1	156,786	97,3	70,535	91,4	402,126	98,8
M	6,168	4.2	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0
A/M	12,728	8.6	8,607	5.9	4,35	2.7	6,603	8.6	4,915	1.2

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Các mục tiêu đầu tư chủ yếu cho BDKH giai đoạn 2016-2020 là Giao thông vận tải (CCD2.3) chiếm 34,4%, Phát triển nông thôn và an ninh lương thực (CCD1.6) chiếm 28,7%, đê, kè sông (CCD1.4) chiếm 29,2%, thủy lợi (CCD1.3) chiếm 11,5%, tăng cường khả năng chống chịu của thành phố (CCD2.2) chiếm 6,5%, phát triển rừng (CCD1,7) chiếm 3,8% và giảm thiểu rủi ro thiên tai (CCD2,6) chiếm 5,9%. Các khoản đầu tư nhỏ hơn được thực hiện vào Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (CCD3.2) chiếm 2%.

Số liệu chi tiết của chi đầu tư cho biến đổi khí hậu theo nhiệm vụ (tham khảo)

CCD1.1	0.0	0.0	CCD1.8	0.0	0.0	CCD2.6	11.4	5.9
CCD1.2	0.1	0.1	CCD1.9	0.0	0.0	CCD3.1	0.0	0.0
CCD1.3	22.1	11.5	CCD2.1	0.0	0.0	CCD3.2	3.9	2.0
CCD1.4	13.6	7.1	CCD2.2	12.5	6.5	CCD3.3	0.0	0.0
CCD1.5	0.0	0.0	CCD2.3	66.1	34.4	CCD3.4	0.0	0.0
CCD1.6	55.3	28.7	CCD2.4	0.0	0.0	CCD3.5	0.0	0.0
CCD1.7	7.4	3.8	CCD2.5	0.0	0.0	CCD3.6	0.0	0.0

2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Năm dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu:

1. Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (2018- 2020, 42.6%)
2. Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang (2017-2020, 35.9%)
3. Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020 (2016-2020, 7.8%)
4. Dự án nông nghiệp, nông dân và nông thôn tỉnh Tuyên Quang (2016-2017, 2019-2020, 5.1%)
5. Xây dựng đường giao thông các tỉnh miền núi phía bắc (ADB) (2017-2020, 3.9%)

Hơn 78% vốn ODA trong ngân sách biến đổi khí hậu đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 đến từ hai dự án: Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Tuyên Quang và Dự án cải tạo, sửa chữa an toàn đập. Cả hai dự án này đều được hỗ trợ từ nguồn vốn của Ngân hàng Thế giới trong giai đoạn 2016 - 2020.

2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓) or Không (X)
Báo cáo NTP-RCC địa phương, giai đoạn đến 2015	✓
Kế hoạch Hành động về Biến đổi Khí hậu	X
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh	X
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không có	

Những kết quả đạt được của NTP-RCC đến năm 2015:

- Đã thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.
- Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia có kinh phí 1 tỷ đồng
- Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.
- Nâng cao nhận thức, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia được giao: tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp triển khai các hoạt động truyền thông về biến đổi khí hậu và sản xuất các tài liệu truyền thông về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trên báo đài.
- Xây dựng kế hoạch tổng thể về bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020
- Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh giai đoạn 2013-2020 được phê duyệt
- Đã xây dựng các công trình thủy lợi cho cây công nghiệp và nương rẫy
- Lồng ghép biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, chương trình, đề án và kế hoạch phát triển ngành

PIPA (giảm thiểu KNK đến năm 2020):

1. Phát triển nông nghiệp hữu cơ
2. Xây dựng đề án chăn nuôi có cải thiện quản lý chất thải chăn nuôi
3. Thực hiện kế hoạch hành động REDD +
4. Xây dựng cơ chế, chính sách giảm thiểu sử dụng năng lượng trong giao thông vận tải; khuyến khích giao thông công cộng (xe buýt)
5. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, ít phát thải trong sản xuất xi măng, gạch
6. Tăng cường khoa học và công nghệ về phát thải thấp trong giao thông, áp dụng các kỹ thuật
7. Nghiên cứu, tăng cường các kỹ thuật quản lý chất thải (sinh học) để giảm phát thải ở các khu vực đô thị
8. Thực hiện các chính sách về quản lý rừng, bảo vệ hệ sinh thái nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và cô lập các-bon
9. Xây dựng các mô hình nông nghiệp phát thải thấp
10. Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng
11. Tiết kiệm năng lượng và sản xuất năng lượng sạch: mở rộng và áp dụng điện mặt trời.